

Rx

THUỐC BÁN THEO ĐƠN

# MAGDIVIX

VIÊN NÉN BAO PHIM

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nén bao phim chứa:

- ♦ **Hoạt chất chính:** Magnesi lactat dihydrat.....470mg  
Pyridoxin hydroclorid.....5mg
- ♦ **Tá dược:** Tinh bột ngô, lactose, P.V.P, bột talc, magnesi stearat, aerosil, D.S.T, avicel 101, H.P.M.C, titan dioxyd, P.E.G 6000.

**CHỈ ĐỊNH:**

- ♦ Điều trị các trường hợp thiếu magnesi nặng, riêng biệt hay kết hợp. Khi có thiếu calci đi kèm thì trong đa số trường hợp phải bù magnesi trước khi bù calci.
- ♦ Điều trị các rối loạn chức năng của những cơn lo âu đi kèm với tăng thông khí (còn được gọi là tạng cơ giât) khi chưa có điều trị đặc hiệu.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

- ♦ Suy thận nặng với độ thanh thải của creatinin dưới 30ml/phút.
- ♦ Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.

**LIỀU LƯỢNG & CÁCH DÙNG:**

- Trung bình:** Người lớn.
- ♦ Thiếu magnesi nặng: 6 viên/24 giờ.
- ♦ Tạng cơ giât: 4 viên/24 giờ.
- ♦ Chia liều dùng mỗi ngày ra làm 2 hoặc 3 lần: Sáng, trưa, chiều; mỗi lần nên uống với nhiều nước
- Trẻ em:** không sử dụng dạng bào chế này.
- Người già và người suy gan, suy thận:** không cần giảm liều.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**

- ♦ Tiêu chảy, đau bụng.
- ♦ Dùng liều cao pyridoxin (200mg/ngày) dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ đáng đi không vững và tê cứng bàn chân đến tê cứng và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng.
- ♦ **Hiếm gặp:** buồn nôn, nôn.

**Ghi chú:** Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

**THẬN TRỌNG:** Có thể có hội chứng lệ thuộc vitamin B6 nếu dùng thuốc dài ngày với liều cao.

**PHỤ NỮ MANG THAI:**

- ♦ Liều bổ sung vitamin B6 theo nhu cầu hàng ngày không gây hại cho thai nhi, nhưng với liều cao có thể gây hội chứng lệ thuộc thuốc ở trẻ sơ sinh.
- ♦ Magnesi qua được nhau thai. Khi sử dụng cho phụ nữ mang thai, phải theo dõi nhịp tim của thai nhi và nên tránh sử dụng thuốc trong 2 tuần lễ trước khi sinh. Chỉ dùng magnesi ở phụ nữ có thai khi thật cần thiết.

**PHỤ NỮ CHO CON BÚ:**

- ♦ Do magnesi được bài tiết qua sữa mẹ, không dùng magnesi cho phụ nữ đang cho con bú.

**NGƯỜI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:**

- ♦ Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

**TƯƠNG TÁC THUỐC:**

- ♦ Tránh dùng magnesi kết hợp với các chế phẩm có chứa phosphat và muối calcium là các chất ức chế quá trình hấp thu magnesi tại ruột non.
- ♦ Trong trường hợp phải điều trị kết hợp với tetracyclin đường uống, thì phải uống hai loại thuốc cách nhau khoảng ít nhất 3 giờ.
- ♦ Pyridoxin làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh Parkinson.
- ♦ Liều cao 200mg/ngày pyridoxin có thể gây giảm 40 - 50% nồng độ phenytoin và phenobarbital trong máu ở một số người bệnh.
- ♦ Pyridoxin có thể làm nhẹ bớt trầm cảm ở phụ nữ uống thuốc tránh thai.
- ♦ Thuốc tránh thai uống có thể làm tăng nhu cầu về pyridoxin.

**DƯỢC LỰC HỌC:**

- Vitamin B6:**
- ♦ Vitamin B6 tồn tại dưới 3 dạng: pyridoxal, pyridoxin và pyridoxamin, khi vào cơ thể biến đổi thành pyridoxal phosphat và một phần thành pyridoxamin phosphat. Hai chất này hoạt động

như những coenzym trong chuyển hóa protein, glucid và lipid. Pyridoxin tham gia tổng hợp acid gamma - aminobutyric (GABA) trong hệ thần kinh trung ương và tham gia tổng hợp hemoglobulin.

- ♦ Nhu cầu hàng ngày cho trẻ em là 0,3 - 2mg, người lớn khoảng 1,6 - 2mg và người mang thai hoặc cho con bú là 2,1 - 2,2mg. Hiếm gặp tình trạng thiếu hụt vitamin B6 ở người, nhưng có thể xảy ra trong trường hợp rối loạn hấp thu, rối loạn chuyển hóa bẩm sinh hoặc rối loạn do thuốc gây nên. Với người bệnh điều trị bằng isoniazid hoặc phụ nữ uống thuốc tránh thai, nhu cầu vitamin B6 hàng ngày nhiều hơn bình thường.
- ♦ Nhiều thuốc tác dụng như các chất đối kháng pyridoxin: isoniazid, cycloserin, penicilamin, hydralazin và các chất có nhóm carbonyl khác có thể kết hợp với vitamin B6 và ức chế chức năng coenzym của vitamin này. Pyridoxin được dùng để điều trị cơ giât và/hoặc hôn mê do ngộ độc isoniazid. Những triệu chứng này được xem là do giảm nồng độ GABA trong hệ thần kinh trung ương, có lẽ do isoniazid ức chế hoạt động của pyridoxal - 5 - phosphat trong não. Pyridoxin cũng được dùng làm thuốc hỗ trợ cho các biện pháp khác trong việc điều trị ngộ độc cấp do nấm thuốc chi Giromitra nhằm trị các tác dụng trên thần kinh (như cơ giât, hôn mê) của chất methylhydrazin, được thủy phân từ độc tố gyrometrin có trong các nấm này.

**Magnesi lactat dihydrat:**

- ♦ Magnesi là một ion dương có nhiều trong nội bào. Magnesi làm giảm tính kích thích của nơron và sự dẫn truyền nơron cơ. Magnesi tham gia vào nhiều phản ứng men.
- ♦ Magnesi lactat dihydrat được sử dụng đường uống như một nguồn bổ sung Mg<sup>2+</sup> trong điều trị thiếu hụt magnesi.

**DƯỢC ĐỘNG HỌC:**

**Vitamin B6:** Pyridoxin được hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hóa, trừ trường hợp mắc các hội chứng kém hấp thu. Sau khi uống, thuốc phần lớn dự trữ ở gan và một phần ở cơ và não. Pyridoxin thải trừ chủ yếu qua thận dưới dạng chuyển hóa. Lượng đưa vào, nếu vượt quá nhu cầu hàng ngày, phần lớn đào thải dưới dạng không biến đổi.

**Magnesi lactat dihydrat:**

- ♦ Magnesi hấp thu chậm và không hoàn toàn qua đường tiêu hóa, ngay cả những dạng muối tan. Chỉ khoảng 1/3 lượng magnesi được hấp thu qua ruột non sau khi uống.
- ♦ Khoảng 25-30% magnesi gắn với protein huyết tương.
- ♦ Magnesi dùng đường uống được thải trừ trong nước tiểu (đối với phần được hấp thu) và trong phân (đối với phần không được hấp thu). Một lượng nhỏ magnesi được tìm thấy trong sữa mẹ. Magnesi qua được nhau thai.

**QUÁ LIỀU, XỬ TRÍ:**

- ♦ **Triệu chứng:** Tiêu chảy do tác dụng của muối magnesi hòa tan trên đường ruột.
- ♦ **Xử trí:** Nếu có quá liều xảy ra, chủ yếu điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

**QUI CÁCH ĐÓNG GÓI:**

- ♦ Hộp 5 vỉ x 10 viên nén bao phim.
- ♦ Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim.
- ♦ Hộp 20 vỉ x 10 viên nén bao phim.
- ♦ Chai 100 viên nén bao phim.

**BẢO QUẢN:** Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**TIÊU CHUẨN:** ĐVN V

**CHÚ Ý: THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SỸ**

**Không sử dụng thuốc nếu:**

- ♦ Viên thuốc bị biến màu, móp méo, nứt vỡ.
- ♦ Viên thuốc bị rách.
- ♦ Phải ngưng dùng thuốc ngay và thông báo cho bác sỹ khi gặp những triệu chứng dị ứng.
- ♦ Để xa tầm tay trẻ em.
- ♦ Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.
- ♦ Không dùng thuốc quá hạn dùng ghi trên nhãn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM T.Ư VIDIPHA**  
 184/2, Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP.HCM  
 ĐT: (84-28)-38440106 Fax: (84-28)-38440446  
**Sản xuất tại chi nhánh**  
**CÔNG TY CPDP TRUNG ƯƠNG VIDIPHA BÌNH DƯƠNG**  
 Khu phố Tân Bình, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương